|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THAM LUẬN**

**Tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thực hiện Đề án “An ninh lương thực quốc gia đến năm 2020”**

*Kính thưa đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị - Thủ tướng Chính phủ!*

*Kính thưa đồng chí Nguyễn Văn Bình - Ủy viên Bộ Chính trị - Trưởng Ban Kinh tế Trung ương!*

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ngành!*

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương!*

*Kính thưa toàn thể đại biểu dự Hội nghị!*

Lời đầu tiên cho phép tôi kính chúc các đồng chí lãnh đạo và các quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc; chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Để làm rõ kết quả 10 năm thực hiện Đề án “An ninh lương thực quốc gia đến năm 2020”, được sự cho phép của các đồng chí chủ trì Hội nghị, thành phố Hà Nội xin tham luận về “Kết quả, các mô hình tiêu biểu và bài học kinh nghiệm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia trông thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**1**. Đối với thành phố Hà Nội, khu vực nông nghiệp và nông thôn đã và đang tiếp tục khẳng định vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội Thủ đô, trong giải quyết việc làm, ổn định đời sống nhân dân, góp phần ổn định chính trị xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội được xác định là ngành có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Vai trò đó không chỉ được thể hiện ở chỗ đáp ứng một phần đáng kể nhu cầu lương thực, thực phẩm cho người dân Thủ đô, từng bước ngành nông nghiệp Thủ đô phát triển theo hướng sạch, an toàn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, hiện đại, đạt yêu cầu hiệu quả - chất lượng – sạch, theo hướng phục vụ cho đô thị, du lịch, khu công nghiệp.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan nghiên cứu, tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện Kết luận số 53-KL/TW ngày 05/8/2009 và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ. Thành phố Hà Nội đã ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, quy hoạch, chương trình, dự án liên quan đến Đề án “An ninh lương thực quốc gia đến năm 2020”. Cụ thể:

- Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 17/03/2011 phê duyệt Chương trình phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao giai đoạn 2011-2015.

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 phê duyệt Quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng 2030.

- Quyết định số 1835/QĐ-UBNDngày 25/02/2013 về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển chăn nuôi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy sản thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sản xuất lúa thành phố Hà Nội theo hướng bền vững giai đoạn đến năm 2020.

- Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về Chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020; Chính sách khuyến khích phát triển làng nghề thành phố Hà Nội; Chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015, về một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016-2020.

- Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2020.

**2**. Trong những năm qua, mặc dù thời tiết diễn biến bất thường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu dẫn đến thiên tai, dịch bệnh, hạn hán; song, với sự chỉ đạo sát sao của Thành ủy, sự điều hành của UBND Thành phố, sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân nên sản xuất nông, lâm, nghiệp và thủy sản giai đoạn 2010-2018 tăng trưởng và phát triển ổn định. Tốc độ tăng trưởng bình quân của giá trị sản xuất nông lâm thủy sản giai đoạn 2010-2018 là 3,34%/năm. Cơ cấu giá trị sản xuất năm 2018: Trồng trọt chiếm 41,24%, giảm 2,18% so với năm 2010; Chăn nuôi chiếm 46,34%, tăng 0,38% so với năm 2010; Thủy sản chiếm 8,02%, tăng 1,03% so với năm 2010; Lâm nghiệp chiếm 0,28%, tăng 0,06% so với năm 2010; Dịch vụ chiếm 4,12%, tăng 0,7% so với năm 2010. Giá trị sản xuất nông nghiệp thực tế năm 2018 đạt 259 triệu đồng/ha/năm, vượt trước 02 năm mục tiêu của Chương trình (250 triệu đồng/ha/năm), tăng 117 triệu đồng/ha/năm so với năm 2010 (133 triệu đồng/ha/năm). Từ năm 2009 đến nay, sản lượng lúa hàng năm đạt trên 1 triệu tấn.

**3**. Về xây dựng huyện, xã đạt chuẩn NTM:

Về xây dựng huyện nông thôn mới: Đến nay, thành phố Hà Nội có 06 huyện (Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì và Hoài Đức, Gia Lâm, Quốc Oai) được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 5 huyện so với cuối năm 2015). Thành phố đang chỉ đạo thị xã Sơn Tây hoàn thiện hồ sơ trình công nhận Thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện Thạch Thất đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2019.

Về xây dựng xã nông thôn mới: Đến nay, toàn Thành phố có 325/386 xã (chiếm 84,2%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới(vượt kế hoạch trước 02 năm so với mục tiêu), tăng 124 xã so với cuối năm 2015 và 03 xã Đan Phượng, Song Phượng, Liên Trung của huyện Đan Phượng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2018.

Ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, trong 10 năm qua, Thành phố đã vận động hàng nghìn tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình chung sức xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí 14.741 tỷ đồng, chiếm 19,3% tổng kinh phí. Điển hình như: huyện Chương mỹ 1.791 tỷ đồng, huyện Hoài Đức 1.291 tỷ đồng, huyện Sóc Sơn 1.223 tỷ đồng, …

Trong 10 năm qua, tổng kinh phí huy động ủng hộ, đóng góp của các doanh nghiệp, hợp tác xã,... là 4.941 tỷ đồng; tiêu biểu như Ngân hàng Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Mê Linh hỗ trợ 140,3 tỷ đồng xây dựng một số trường học và nhà Văn hóa ở huyện Mê Linh, Công ty Cổ phần Trung Uy huyện Đông Anh hỗ trợ 7,2 tỷ đồng làm đường Giao thông nông thôn ở một số xã huyện Đông Anh,... Đặc biệt là người dân đã tự nguyện đóng góp bằng các hình thức quy ra tiền với tổng kinh phí là 7.204 tỷ đồng, trong đó có trên 1.000 hộ gia đình hỗ trợ bằng tiền và các hình thức qui ra tiền từ 100 triệu đồng trở lên, tiêu biểu như gia đình bà Đinh Thị Bằng ở thôn Trần Phú xã Minh Cường, Thường Tín ủng hộ 23 tỷ đồng để xây dựng các công trình văn hóa, trụ sở UBND xã và các công trình phúc lợi khác của địa phương; ông Hoàng Văn Hùng ở quận Hai Bà Trưng đóng góp trên 10 tỷ đồng xây dựng các công trình của xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, ông Phạm Thế Vinh ở 362 phố Trần Khát Trân - Hai Bà Trưng hỗ trợ 06 tỷ đồng xây dựng một số công trình Văn hóa quê nhà ở xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì,…nhiều hộ gia đình đóng góp đất, điển hình như những hộ: ông Phùng Mạnh Thực ở xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, bà Đinh Thị Tình ở xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, ông Nguyễn Văn Thơm xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất đóng góp tới trên 1.000m2 đất để xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương,...

Ngoài ra, các quận cũng đã tích cự hỗ trợ các huyện trong xây dựng nông thôn mới. Đến nay toàn bộ 12 quận thuộc Thành phố đã hỗ trợ các huyện xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí là 633 tỷ đồng.

Đời sống nông dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2018 đạt 46,5 triệu đồng/người/năm (tăng 33,5 triệu đồng so với năm 2010 là 13 triệu đồng/người/năm), các huyện có thu nhập bình quân đầu người cao như: Thạch Thất 58 triệu đồng, Gia Lâm 48,9 triệu đồng, Đông Anh 47 triệu đồng,…

Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình số 02 của Thành ủy; giai đoạn 2010-2015, Thành phố đã xác định công tác dồn điền, đổi thửa là khâu đột phá để phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân; tạo tiền đề tích tụ ruộng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, tạo nên những vùng chuyên canh lớn và tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

Đến nay, Thành phố Hà Nội thực hiện dồn điền, đổi thửa được 79.454,3/75.980,1ha (đạt 104,6%), tăng 2.562,6 ha so với cuối năm 2015. Diện tích đất dôi dư sau dồn điền đổi thửa là 1.836,9 ha,tạo điều kiện cho các địa phương quy hoạch mở rộng các công trình phúc lợi, quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới*.*

Sau dồn điền đổi thửa, Thành phố đã chỉ đạo đẩy mạnh việc chuyển đổi vùng đất lúa kém hiệu quả sang các mô hình canh tác hiệu quả cao hơn, qua đó, giúp gia tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích canh tác, nâng cao thu nhập người nông dân. Toàn Thành phố chuyển đổi được 40.227,3 ha sau dồn điền đổi thửa sang các mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao, tăng 1.457,1 ha. Trong đó chuyển đổi sang sản xuất lúa chất lượng cao có diện tích lớn nhất (15.677,1 ha), tiếp đến là chuyển đổi sang cây ăn quả (7.390,7ha), rau an toàn (2.932,4 ha),… một số huyện có diện tích chuyển đổi lớn như: Sóc Sơn (8.334,7 ha), Ứng Hòa (6.852,6 ha), Ba Vì (5.241,5 ha), Thanh Oai (4.440,3 ha), Phú Xuyên (2.830,6 ha), Quốc Oai (2.750,7 ha),…

Thành phố đã hình thành nhiều vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung như: các vùng sản xuất lúa chất lượng cao ở hầu hết các huyện có quy hoạch sản xuất lúa tại các huyện Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Mê Linh, Thanh Oai, Chương Mỹ, Sóc Sơn,… cho giá trị thu nhập tăng thêm so với sản xuất lúa truyền thống khoảng 25-30%. Vùng sản xuất Rau an toàn ở các huyện: Đông Anh, Phúc Thọ, Hoài Đức, Gia Lâm, Chương Mỹ, Đan Phượng… cho giá trị sản xuất từ 400-500 triệu đồng/ha/năm. Vùng trồng cây ăn quả ở một số huyện: Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Chương Mỹ, Gia Lâm,… với giá trị từ 0,5-1 tỷ/ha/năm. Nhiều địa phương đã sản xuất và xây dựng được thương hiệu cho một số giống cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao như: Phật Thủ, Nhãn chín muộn, Cam canh ở Hoài Đức, Bưởi Tôm vàng ở Đan Phượng; vùng trồng hoa, cây cảnh ở các huyện: Mê Linh, Đan Phượng, Thường Tín, Đông Anh, Thạch Thất với giá trị từ 0,5-1,5 tỷ/ha/năm; các vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư tại các huyện như: Sơn Tây, Ba Vì, Gia Lâm, Quốc Oai, Chương Mỹ, Thanh Oai, Thanh Trì, Phúc Thọ với giá trị từ 1-2 tỷ/ha/năm; vùng nuôi trồng thủy sản tại một số huyện như: Thanh Trì, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Mỹ Đức cho giá trị từ 200-300 triệu đồng/ha/năm.

Giai đoạn 2016-2020, Thành ủy Hà Nội xác định công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa là khâu đột phá, tạo điều kiện hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư, áp dụng cộng nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm, xây dựng các chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; ngày 01/9/2016, Thành ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố. Đến nay, các huyện, thị xã đã cơ bản cấp xong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân sau dồn điền đổi thửa,với số lượng 617.964/622.861 (đạt 99,21%). Còn lại 4.897 (chiếm 0,79%) giấy chứng nhận chưa cấp được là những trường hợp khó khăn, vướng mắc (do người đứng tên trên Giấy chứng nhận không có mặt tại địa phương, chủ đất đã chết, trong gia đình chưa thỏa thuận được di sản thừa kế, tranh chấp, khiếu kiện, chuyển nhượng không có giấy tờ, chủ đất không hợp tác kê khai,…).

**4**. Phát triển cơ sở hạ tầng và khoa học công nghệ

Hệ thống đê điều được tu bổ thường xuyên, ưu tiên đầu tư vào những công trình trọng điểm, có khả năng gây mất an toàn cho đê điều nhằm nâng cao khả năng phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến động của khí hậu đối với sản xuất và môi trường; xây dựng các phương án chủ động phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các vùng sản xuất lương thực tập trung; thủy lợi, giao thông nội đồng: Khối lượng đào đắp giao thông, thủy lợi nội đồng khi tiến hành dồn điền đổi thửa ở các địa phương là 43.128.480,4m3 tương ứng 1.730 km đường nội đồng và 235,2 km kênh mương cấp 3.

Mục tiêu của ngành nông nghiệp Thủ đô, ngoài việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, tăng dần tỷ trọng các ngành chăn nuôi, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành trồng trọt...thì phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật là một hướng đi được Thành phố ưu tiên; chú trọng xây dựng các mô hình sản xuất công nghệ cao, tiết kiệm chi phí và nguồn nhân lực. Đến nay, toàn Thành phố có 133 mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay tuy quy mô còn nhỏ, nhưng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thực tế của Hà Nội và đang khẳng định được vị thế trong điều kiện hiện nay. Điển hình như:

- Trang trại Hoa Viên (Thạch Thất) hoạt động theo mô hình khép kín từ khâu sản xuất giống, thức ăn chăn nuôi đến tiêu thụ sản phẩm. Bình quân một tháng, xuất khoảng 1.000 con lợn thịt và 500 - 1.000 con lợn giống; doanh thu bình quân một năm đạt khoảng 100 tỷ đồng. Ngoài ra, Trang trại Hoa Viên còn sở hữu một vùng trồng rau hữu cơ quy mô lớn đầu tiên tại Hà Nội cung cấp cho thị trường Hà Nội hàng chục tấn rau hữu cơ một ngày. Đây là mô hình trang trại đang được triển khai có hiệu quả và tạo được sản phẩm sạch cho người tiêu dùng.

- Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao, xã Đốc Tín huyện Mỹ Đức, đầu tư gần 70 tỷ đồng xây dựng nhà máy sản xuất và đóng gói nấm kim châm sạch theo công nghệ hiện đại của Nhật Bản. Với tổng diện tích 03ha, diện tích nuôi trồng nấm 3.000m2, với công suất hiện tại 1,5 tấn nấm/ngày. Giải quyết việc làm cho 25 lao động với mức lương từ 5-7 triệu đồng/người/tháng. Mỗi tháng công ty cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu sang Nhật Bản gần 40 tấn sản phẩm nấm, doanh thu hơn 15 tỷ đồng. Đây là doanh nghiệp đầu tiên ở miền Bắc sản xuất nấm Kim châm theo công nghệ cao của Nhật Bản.

- Mô hình sản xuất giống và Hoa lan Hồ điệp của HTX Đan Hoài, huyện Đan Phượng, với diện tích 661m2 sản xuất 2 triệu cây giống; diện tích nhà màng kính là 4.500m2 sản xuất 50.000 cây giống cho các cơ sở nuôi trồng đến khi ra hoa và 20.000 cây nuôi trồng tại cơ sở đến khi ra hoa....

- Mô hình áp dụng thâm canh lúa cải tiến toàn phần 10.884ha và ứng dụng từng phần (chủ yếu cấy 01 dảnh) 55.976 ha. Mô hình gieo cấy 2300 ha lúa Japonica tại huyện Ứng Hòa liên kết với doanh nghiệp thu mua toàn bộ lúa tươi; một số doanh nghiệp liên kết sản xuất giống lúa, áp dụng gieo cấy, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch bằng máy và đưa vào công nghệ sấy lúa tươi với qui mô 1000ha trên địa bàn Thành phố tại các huyện Chương Mỹ, Thanh Oai, Mỹ Đức.

- Mô hình nuôi 15.000 con gà siêu trứng, 10.000 gà thương phẩm, 18 lò ấp với công suất 2 vạn quả/mẻ/lò, hàng năm cung cấp 1,2 triệu gà con cho các tỉnh, thành miền Bắc của gia đình Ông Nguyễn Văn Hiệu, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh. Mô hình nuôi 25.000 gà sinh sản siêu trứng, 27 lò ấp với công suất 2 vạn quả/mẻ/lò, hàng năm cung cấp 1,8 triệu gà con cho các tỉnh thành cả nước của gia đình Ông Hoàng Minh Ngọc, xã Liên Hà, huyện Đông Anh.

- Mô hình nuôi cá ứng dụng công nghệ cao, tạo các sông trong ao với hệ thống tạo dòng chảy và sục khí, nuôi cá với mật độ cao như ở xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa; xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ nâng suất tăng 6-8 lần so với nuôi thông thường, chất lượng cá thịt ngon hơn, giá cao hơn. Năng suất đạt 80 tấn/ha, giá trị 3,5 tỷ đồng/ha, lợi nhuận ước đạt 400 triệu đồng/ha.

**5**. Đào tạo nguồn nhân lực

- Về đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, khuyến nông: Các lớp tập huấn kỹ thuật thực sự là cầu nối chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật tới cho bà con nông dân để xây dựng các chương trình sản xuất tại địa phương một cách hợp lý và phù hợp với thổ nhưỡng địa hình, kịp thời giúp cho người nông dân tổ chức sản xuất đạt năng suất, hiệu quả cao. Đặc biệt các lớp tập huấn theo phương pháp FFS được triển khai. Đây là “Phương pháp tổ chức lớp học tại hiện trường”,yêu cầu người nông dân, các học viên phải tham dự trong suốt khóa học. Các khóa học được thiết kế trong suốt một chu kỳ của mùa vụ cây trồng hoặc con vật nuôi. Việc chuyển giao tiến bộ KHKT theo phương pháp FFS đã nâng cao rõ rệt hiệu quả các lớp học, nông dân dễ hiểu, dễ áp dụng vào thực tiễn sản xuất. Lý thuyết đã được hiện thực hóa bằng thực tế sản xuất nhằm tăng hiệu quả công tác tập huấn. Trong tương lai đây sẽ là phương pháp tập huấn phổ biến cho người dân để mọi người cùng nắm chắc về kỹ thuật cũng như nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất. Các lớp tập huấn cho các tác nhân tham gia chuỗi với sự tham gia của các học viên là đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ trang trại, các chuỗi và cán bộ quản lý cấp cơ sở trên địa bàn các quận, huyện của thành phố giúp cho học viên tham gia tập huấn nâng cao kỹ năng liên kết trong sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp từ đó xây dựng các tổ, nhóm liên kết cùng hỗ trợ nhau trong sản xuất nông nghiệp, từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng khả năng cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng thủ đô. Bên cạnh đó, giúp người sản xuất, doanh nghiệp, người tiêu dùng nắm bắt thông tin, tăng cường khả năng nhận diện sản phẩm nông nghiệp an toàn, đảm bảo chất lượng. Đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp uy tín giới thiệu sản phẩm tiềm năng, từ đó kết nối các chuỗi giá trị từ sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm đến tay người tiêu dùng bền vững.

- Về đào tạo nông dân cả về khoa học, kỹ thuật và kiến thức quản lý: Đã tổ chức 248 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất lúa an toàn cho 59.520 lượt người. Tổ chức 1.719 lớp tập huấn các nội dung về kỹ thuật sản xuất rau an toàn, các nội dung quy định về an toàn thực phẩm, quản lý dịch hại tổng hợp IPM trên rau cho 94.410 lượt người. Tổ chức 410 lớp cho 21.350 lượt người tham dự về kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm và gắn kết chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức 107 lớp tập huấn cho trên 5.000 lượt người cho nông dân ở các vùng nuôi thủy sản tập trung. Tổ chức 96 lớp tập huấn cho 14.400 lượt người về quản lý, sản xuất chè an toàn. Tổ chức 115 lớp tập huấn cho 19.950 lượt người về quản lý, kỹ thuật về lựa chọn giống, phân bón, kỹ thuật bón phân cho từng loại cây ăn quả, từng giai đoạn sinh trưởng; nhận biết và phòng trừ sâu bệnh hại đạt hiệu quả cao; kỹ thuật cắt tỉa, tạo tán, khoanh vỏ, kích thích ra hoa, chống rụng quả. Các lớp tập huấn kỹ thuật thực sự là cầu nối chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật tới cho bà con nông dân trong sản xuất nông nghiệp một cách hợp lý và phù hợp với thổ nhưỡng địa hình, kịp thời giúp cho người nông dân tổ chức sản xuất nông nghiệp đạt năng suất, hiệu quả cao.

**6**. Đổi mới tổ chức sản xuất

a) Trang trại:

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 3.066 trang trại, trong đó: có 2.126 trang trại chăn nuôi, 484 trang trại nuôi trồng thủy sản, 246 trang trại tổng hợp, 209 trang trại trồng trọt, 01 trang trại lâm nghiệp. Hiệu quả sản xuất của trang trại ngày càng tăng và tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố. Việc tập trung phát triển kinh tế trang trại góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tạo ra nhiều nông sản phẩm chất lượng, giá trị cho thị trường, chất lượng quản lý sản phẩm từ các trang trại được nâng lên, nhiều trang trại đã kết hợp với phát triển dịch vụ du lịch sinh thái nhằm thu hút khách du lịch, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tạo lá phổi xanh cho Thành phố,... Đây là loại hình kinh tế sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, nhất là nguồn lực lao động, đất đai, vốn.

b) Kinh tế hợp tác: Hiện nay, Hà Nội hiện có 1.907 hợp tác xã (HTX) và quỹ tín dụng nhận dân, trong đó có 1.096 HTX nông nghiệp (chiếm 57,47%); 268 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (chiếm 14,05%); 313 HTX Thương mại - Dịch vụ (chiếm 16,41%; 74 HTX vận tải (chiếm 3,88%); 13 HTX xây dựng (chiếm 0,68%); 45 HTX loại hình khác (chiếm 2,36%) và 98 quỹ tín dụng nhân dân (chiếm 5,14%).

c) Liên kết sản xuất: Việc tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị có vai trò quan trọng quyết định tính bền vững trong sản xuất nông nghiệp. Kết quả đến nay đã hình thành chuỗi giá trị liên kết từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản sạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Toàn Thành phố có 115 mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Trong đó các địa phương đã có nhiều mô hình liên kết như: Ứng Hòa 21 mô hình, Gia Lâm 18 mô hình, Đông Anh có 14 mô hình, Sóc Sơn 09 mô hình, Quốc Oai 09 mô hình, Mỹ Đức 08 mô hình, Thạch Thất 6 mô hình,... Các mô hình liên kết hiện nay đã tạo ra chuyển biến tích cực, giúp người dân phát triển sản xuất bền vững và tạo ra những sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, bước đầu các mô hình đã tạo nền tảng liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân, bảo đảm đầu ra cho nông sản có thị trường tiêu thụ ổn định.

**ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Thành tựu đạt được

Sản xuất nông nghiệp đạt được những kết quả quan trọng, cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực. Đã hình thành một số vùng sản xuất chuyên canh tập trung quy mô lớn có giá trị kinh tế cao; hình thành một số chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở đó xây dựng thương hiệu sản phẩm có chất lượng. Thu nhập và đời sống của nhân dân được nâng lên và cải thiện rõ rệt, an ninh trật tự an toàn xã hội nông thôn được củng cố. Đã quản lý tốt công tác phòng trừ dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi.

- Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp năm 2018 tăng trưởng khá, đạt 3,6% so với năm 2017, đánh dấu một bước phát triển mới trong kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Ước giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (Giá cố định 36.374 tỷ đồng) và ước đạt 43.708 tỷ đồng (giá thực tế), bằng 104,71% so với năm 2017. Về cơ cấu giá trị sản xuất: trồng trọt, lâm nghiệp 42,7%; chăn nuôi, thủy sản 52,86%; dịch vụ 4,44%.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng, đưa các giống tốt và chất lượng vào sản xuất được tăng cường; việc củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã được quan tâm, nhiều hợp tác xã, tổ đội sản xuất, hình thức hợp tác mới được hình thành, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Việc đưa cơ giới vào đồng ruộng, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất được tăng cường mạnh hơn; việc củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã được coi trọng, nhiều hợp tác xã, tổ đội sản xuất, hình thức hợp tác mới được hình thành mô hình “4 nhà”, “6 nhà” đi vào thôn, xã và hộ nông dân, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh.

2. Những vấn đề còn tồn tại:

- Chuyển đổi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp có nhiều tiến bộ nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thủ đô. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thấp. Việc thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp còn thấp, có ít doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩn vẫn còn là mối lo của người tiêu dùng Thủ đô; các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm còn ít và mới phát triển;

- Chưa có nhiều cơ sở giết mổ tập trung đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hiện nay chủ yếu là giết mồ nhỏ lẻ gây khó khăn cho việc thực hiện kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh sinh thú y và an toàn thực phẩm. Các nhà máy giết mổ công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, chưa phù hợp với xu thế phát triển trong thời kỳ mới;

- Hoạt động liên kết sản xuất của người dân thông qua các hợp tác xã, tổ hợp tác còn hạn chế. Việc tiêu thụ nông sản phần lớn thông qua các tiểu thương thu gom sản phẩm, tổ chức tiêu thụ thông qua hợp đồng còn ít, người sản xuất chưa chủ động về giá cả và đầu ra của sản phẩm;

- Chất lượng và hiệu quả hoạt động của các HTX chưa cao, quy mô nhỏ, thiếu vốn mở rộng sản xuất kinh doanh, sản phẩm hàng hóa và chất lượng dịch vụ chưa cao, đội ngũ cán bộ quản lý chưa thích ứng với kinh tế thị trường, chưa có phương án và kế hoạch kinh doanh phù hợp;

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi cơ cấu phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là nông nghiệp chất lượng cao theo hướng sản xuất hàng hóa;

- Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp chưa thực sự thu hút được các hộ, các doanh nghiệp đầu tư, nhất là lĩnh vực chế biến nông sản, giết mổ gia súc, gia cầm; đầu ra sản phẩm nông nghiệp (chế biến, tiêu thụ sản phẩm) còn thiếu tính bền vững.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Địa bàn Thủ đô Hà Nội rộng, số đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực nông thôn lớn, với cơ sở hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ, đòi hỏi nguồn lực đầu tư rất lớn.

- Cơ chế, chính sách trên một số lĩnh vực chưa phù hợp với thực tiễn. Tác động của giá cả, các yếu tố thị trường, thiên tai dịch bệnh ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, huy động nguồn lực cho đầu tư, phát triển khu vực nông thôn.

- Hệ thống hạ tầng thủy lợi còn chưa tương xứng, gặp nhiều khó khăn do bị chia cắt bởi các quy hoạch phân khu, quy hoạch chuyên ngành,…

- Đầu tư cho sản xuất nông nghiệp của doanh nghiệp thu hồi vốn dài, nhiều rủi ro về thiên tai, thời tiết nên nhà đầu tư còn ngần ngại.

- Diện tích đất nông nghiệp thu hẹp nhanh nên khó khăn cho việc hiện đại hóa và xây dựng nền sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Hệ thống các công trình thủy lợi, đê điều xuống cấp và bị chia cắt do quá trình đô thị hóa, làm giảm năng lực phục vụ một số hệ thống công trình đã có.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Địa bàn thành phố Hà Nội rộng, số đơn vị hành chính cấp xã khu vực nông thôn lớn, cơ sở hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ, đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn. Đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật nông thôn một số địa phương còn dàn trải.

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn thời gian qua còn nhiều hạn hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân trên đơn vị sản xuất thấp và dần bị thu hẹp, khó khăn cho việc hiện đại hóa và xây dựng nền sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

**BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ thành công và cả những hạn chế trong 10 năm chỉ đạo thực hiện triển khai thực hiện Kết luận số 53-KL/TW ngày 05/8/2009 và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ, thành phố Hà Nội rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

*Một là,* cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ Thành phố đến cơ sở xã phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về mục tiêu, phương châm, cách làm, tạo đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới với tinh thần tự nguyện và trách nhiệm cao.

*Hai là,* trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết, cần linh hoạt, sáng tạo, cụ thể hóa nghị quyết bằng chương trình; đồng thời cụ thể hóa chương trình bằng các đề án, dự án, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Lựa chọn, chỉ đạo thực hiện các công việc có trọng tâm, trọng điểm. Thường xuyên kiểm tra, động viên, đôn đốc cơ sở. Định kỳ giao ban giữa Ban Chỉ đạo Chương trình của Thành ủy với ban chỉ đạo các huyện, thị xã để nắm tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

*Ba là,* công tác quy hoạch phải đi trước một bước, gắn với thực tiễn, đảm bảo dân chủ, sự đồng thuận, khoa học, có tính khả thi cao. Chọn dồn điền đổi thửa gắn với quy hoạch sản xuất làm khâu đột phá để phát triển sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư các dự án phục vụ sản xuất như thủy lợi, giao thông nội đồng. Kế thừa tối đa các công trình hiện có kết hợp nâng cấp và xây dựng mới. Lấy thôn, xóm làm đơn vị cơ sở và hộ gia đình là hạt nhân để vận động xây dựng nông thôn mới.

*Bốn là,* phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân, dân được bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch những công việc trực tiếp liên quan đến lợi ích của cộng đồng và người dân, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, quy hoạch sản xuất, dồn điền đổi thửa... Phát huy hơn nữa vai trò giám sát, kiểm tra của người dân đối với việc thực hiện các dự án dân sinh trên địa bàn.

*Năm là,* dành nguồn lực đáng kể từ ngân sách Thành phố để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình thiết yếu về cơ sở hạ tầng. Tích cực tuyên truyền, vận động các quận nội thành, doanh nghiệp và nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng nông thôn mới. Kịp thời xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn phù hợp với thực tế, thực hiện đơn giản, nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân, huy động được nguồn lực xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới.

*Sáu là,* chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ và tập huấn cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ trực tiếp làm công tác xây dựng nông thôn mới ở xã, thôn. Coi xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài của đảng bộ, chính quyền và nhân dân các cấp. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, định kỳ sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật, có cách làm sáng tạo, hiệu quả; coi trọng nhân rộng các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực. Cán bộ làm tốt cần được quan tâm phát triển.

*Trước khi dừng lời, tôi xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo và các quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc; chúc hội nghị thành công tốt đẹp.*

*Xin trân trọng cảm ơn./.*